

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ G
TỈNH BẠC LIÊU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 03/2023/HNGĐ-ST
Ngày 17 - 01 - 2023
V/v tranh chấp ly hôn và nuôi con

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ G – TỈNH BẠC LIÊU**

- Những người tiến hành tố tụng gồm có:

Thẩm phán: ông **Trần Minh Tấn**

Thư ký phiên tòa: bà **Trần Thị Đèo** – Thư ký Tòa án nhân dân thị xã G.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã G tham gia phiên tòa: bà **Nguyễn Mộng Đệp** – Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 01 năm 2023, tại Trụ sở Tòa án nhân dân thị xã G xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 03/2023/TLST–HNGĐ, ngày 09 tháng 01 năm 2023 về tranh chấp ly hôn và nuôi con, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm theo thủ tục rút gọn số: 01/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 10 tháng 01 năm 2023 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* ông **Nguyễn Hà B**, sinh năm 1977; địa chỉ cư trú: số 55, đường 12, phường A, thành phố T, Thành Phố Hồ Chí Minh. (*Vắng mặt*)

- *Bị đơn:* bà **Quang Thị Cẩm T**, sinh năm 1987; địa chỉ cư trú: Khóm 2, phường L, thị xã G, tỉnh Bạc Liêu. (*Vắng mặt*)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- *Tại đơn khởi kiện ngày 04 tháng 01 năm 2023 và trong quá trình xét xử, nguyên đơn trình bày:*

+ Quan hệ hôn nhân: ông và bà T sống chung với nhau như vợ chồng từ năm 2010 và không đăng ký kết hôn. Hai người đã ly thân khoảng 01 năm nay, lý do: bất đồng quan điểm và không có tiếng nói chung. Nay ông yêu cầu không công nhận vợ chồng với bà T.

+ Việc nuôi con: ông và bà T có hai người con chung gồm: Nguyễn Tuấn A, sinh ngày 28 tháng 12 năm 2010 và Nguyễn Đức A, sinh ngày 31 tháng 10 năm 2012.

Hiện đang sống chung với bà T, ông yêu cầu giao con cho bà T tiếp tục nuôi và tự nguyện cấp dưỡng 7.000.000đ/tháng/02 người con.

+ Chia tài sản: ông và bà T có tài sản chung là 01 căn nhà thuộc Khóm 2, phường Láng Tròn. Ông yêu cầu tự thoả thuận và không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Bị đơn bà Quang Thị Cẩm T trình bày:

+ Quan hệ hôn nhân: bà T thống nhất về lời trình bày của ông B về thời gian sống chung, thời gian ly thân, lý do ly thân và không đăng ký kết hôn. Nay bà đồng ý theo yêu cầu của ông B.

+ Việc nuôi con: bà T thống nhất về lời trình bày của ông B việc có hai người con chung và đang sống chung với bà. Nay bà đồng ý theo yêu cầu của ông B để tiếp tục nuôi con và đồng ý theo mức cấp dưỡng của ông B.

+ Chia tài sản: bà T thống nhất có tài sản chung là 01 căn nhà thuộc Khóm 2, phường Láng Tròn. Bà thống nhất tự thoả thuận và không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Kiểm sát viên phát biểu:

+ Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán đúng theo quy định pháp luật tố tụng dân sự. Đối với người tham gia tố tụng chấp hành đúng quy định của pháp luật. Tại phiên tòa, nguyên đơn và bị đơn có đơn xin xét xử vắng mặt nên Tòa án xét xử vắng mặt là phù hợp với quy định tại các Điều 228, 238 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

+ Về quan hệ hôn nhân: Không công nhận ông Nguyễn Hà B và bà Quang Thị Cẩm T là vợ chồng.

+ Về quan hệ con: giao con chung cho bà Quang Thị Cẩm T tiếp tục nuôi dưỡng. Buộc ông Nguyễn Hà B có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con 7.000.000đ/tháng/02 người con chung.

+ Chia tài sản: do hai bên tự thoả thuận có nên không đặt ra xem xét giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Nguyên đơn và bị đơn vắng mặt nhưng có đề nghị xét xử vắng mặt nên việc xét xử vắng mặt của họ là phù hợp với quy định tại các Điều 228, 238 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] **Quan hệ hôn nhân:** Xét thấy quan hệ hôn nhân giữa ông Nguyễn Hà B và bà Quang Thị Cẩm T có đủ điều kiện kết hôn theo quy định nhưng không thực hiện việc đăng ký kết hôn nhưng thực tế họ đã từng sống chung với nhau như vợ chồng và đã có con chung. Nay ông B có đơn yêu cầu nên theo quy định tại khoản 2 Điều 53 của Luật hôn nhân và gia đình thì Hội đồng xét xử có đủ căn cứ để tuyên bố không công nhận ông Nguyễn Hà B và bà Quang Thị Cẩm T là vợ chồng theo quy định tại khoản 1 Điều 14 của Luật Hôn nhân và gia đình.

[3] **Việc nuôi con:**

- Theo quy định tại khoản 2 Điều 81 của Luật Hôn nhân và gia đình quy định: *“Vợ, chồng thỏa thuận về người trực tiếp nuôi con, nghĩa vụ, quyền của mỗi bên sau khi ly hôn đối với con; trường hợp không thỏa thuận được thì Tòa án quyết định giao con cho một bên trực tiếp nuôi căn cứ vào quyền lợi về mọi mặt của con; nếu con từ đủ 07 tuổi trở lên thì phải xem xét nguyện vọng của con.”*

- Ông Nguyễn Hà B và bà Quang Thị Cẩm T đã thỏa thuận và thống nhất giao hai con chung cho bà T tiếp tục nuôi dưỡng. Xét thấy đây là sự thỏa thuận của các bên là hoàn toàn tự nguyện và phù hợp với quy định của pháp luật nên được Hội đồng xét xử ghi nhận.

- Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con do mình không trực tiếp nuôi, mà không ai được cản trở. Trong trường hợp lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người không trực tiếp nuôi con.

- Người trực tiếp nuôi con cùng các thành viên trong gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục.

- Về cấp dưỡng: ông Nguyễn Hà B và bà Quang Thị Cẩm T đã thỏa thuận được với nhau về mức cấp dưỡng và phương thức cấp dưỡng. Xét thấy đây là sự thỏa thuận của các bên là hoàn toàn tự nguyện và phù hợp với quy định của pháp luật nên được Hội đồng xét xử ghi nhận và ông Nguyễn Hà B có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con cho mỗi cháu là 3.500.000đ/cháu/tháng.

[4] **Chia tài sản:** ông Nguyễn Hà B và bà Quang Thị Cẩm T tự thoả thuận và không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét giải quyết.

[5] Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã G là phù hợp nên được Hội đồng xét xử ghi nhận.

[6] **Về án phí:**

- Về án phí dân sự sơ thẩm trong vụ án ly hôn không có giá ngạch theo thủ tục rút gọn ông Nguyễn Hà B phải chịu là 150.000đ.

- Về án phí cấp dưỡng: do các thoả thuận được với nhau về mức cấp dưỡng và phương thức cấp dưỡng trước khi mở phiên toà và có yêu cầu ghi nhận trong bản án nên buộc ông B chịu án phí là 150.000đ.

- Tổng số tiền án phí ly hôn và cấp dưỡng mà ông Nguyễn Hà B phải chịu là 300.000đ, khấu trừ số tiền đã dự nộp tạm ứng theo biên lai thu tiền số 0004622 ngày 09 tháng 01 năm 2023 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã G.

- Bà Quang Thị Cẩm T không phải chịu án phí.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ các Điều 147, 228, 238, 320 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

- Căn cứ các Điều 8, 9, 14, 53, 81, 82, 83, 107, 110, 116, 117 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

- Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Quan hệ hôn nhân: không công nhận ông Nguyễn Hà B và bà Quang Thị Cẩm T là vợ chồng.

2. Việc nuôi con:

- Giao cháu Nguyễn Tuấn A, sinh ngày 28 tháng 12 năm 2010 và cháu Nguyễn Đức A, sinh ngày 31 tháng 10 năm 2012 cho bà Quang Thị Cẩm T được tiếp tục trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục.

- Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con do mình không trực tiếp nuôi, mà không ai được cản trở. Trong trường hợp lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người không trực tiếp nuôi con.

- Người trực tiếp nuôi con cùng các thành viên trong gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục.

- Về cấp dưỡng:

+ Buộc ông Nguyễn Hà B có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi cháu Nguyễn Tuấn A, sinh ngày 28 tháng 12 năm 2010, thời hạn cấp dưỡng tính từ ngày 17 tháng 01 năm 2023 cho đến khi cháu tròn 18 tuổi, theo phương thức cấp dưỡng hàng tháng, với mức cấp dưỡng là 3.500.000 đồng/tháng.

+ Buộc ông Nguyễn Hà B có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi cháu Nguyễn Đức A, sinh ngày 31 tháng 10 năm 2012, thời hạn cấp dưỡng tính từ ngày 17 tháng 01 năm 2023 cho đến khi cháu tròn 18 tuổi, theo phương thức cấp dưỡng hàng tháng, với mức cấp dưỡng là 3.500.000 đồng/tháng.

- Bà Quang Thị Cẩm T được nhận toàn bộ số tiền cấp dưỡng từ việc thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng của ông Nguyễn Hà B.

3. Chia tài sản: ông Nguyễn Hà B và bà Quang Thị Cẩm T tự thoả thuận và không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét giải quyết.

4. Về án phí:

- Án phí ly hôn và cấp dưỡng mà ông Nguyễn Hà B phải chịu là 300.000đ, khấu trừ số tiền đã dự nộp tạm ứng theo biên lai thu tiền số 0004622 ngày 09 tháng 01 năm 2023 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã G.

- Bà Quang Thị Cẩm T không phải chịu án phí.

5. Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ./.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp;
- Lưu hồ sơ vụ án, văn phòng.

THẨM PHÁN

Trần Minh Tân